

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/4/2021
V/v: Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử và bà Dương Thị Kim Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mê Linh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Mai - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Mê Linh - Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Diệu L, sinh năm 1996; có mặt.

Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 54 V, phường V, quận H, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Triệu Phú A, sinh năm 1994; vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Nguyễn Diệu L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Phú A đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/3/2016 tại UBND thị trấn C, huyện M, thành phố H. Trước khi cưới anh chị được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không bị ai cưỡng ép gì. Cưới xong vợ chồng ở chung nhà với gia đình anh A ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng ngày 05 tháng 12 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, anh A có tính gia trưởng, kiểm soát đời sống riêng tư và đe dọa về tinh thần đối với chị, nay chị thấy không còn tình cảm với anh A. Nên vợ chồng ly thân từ ngày đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị quyết định xin được ly hôn với anh A.

- Về con chung: Chị và anh A có 01 con chung là: Triệu Mạnh P, sinh ngày 22/7/2016. Hiện tại cháu đang ở với chị. Ly hôn:

Quan điểm của chị L: Chị xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nuôi cháu P cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi ; không yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị chứng minh điều kiện nuôi con của mình: Hiện nay đang kế toán kho công ty TNHH phân phối và dịch vụ kỹ thuật T; địa chỉ: 133 Y, phường T, quận Đ, Tp H; thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng, ngoài ra còn có thu nhập tăng ca thêm và đang ở tại nhà bố mẹ đẻ số 154 V, phường V, quận H, thành phố H.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị xác định không có.

Tại Biên bản lấy lời khai bị đơn, anh Triệu Phú A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Diệu L đăng ký kết hôn vào vào ngày 22/3/2016 tại UBND thị trấn C, huyện M, thành phố H. Trước khi cưới anh chị được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không bị ai cưỡng ép gì. Cưới xong vợ chồng ở chung nhà với gia đình anh ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng ngày 05 tháng 12 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày đó cho đến nay. Sau khi chị L bỏ đi, anh đã 02 lần đến hàn gắn động viên chị L quay về nhưng không được. Hai bên sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ ngày đó cho đến nay. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm sóc con chung.

- Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là: Triệu Mạnh P, sinh ngày 22/7/2016. Hiện tại cháu đang ở với chị L. Ly hôn quan điểm của anh là tự nguyện giao cháu P cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nuôi cháu P cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi vì cháu con nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh xác định không có.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, đã thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt đã tự từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được chính quyền địa phương công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Hai bên đã sống ly thân 1 thời gian, không thể hàn gắn được tình cảm. Nay anh chị L xin ly hôn, anh A không hợp tác làm việc, không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là: Triệu Mạnh P, sinh

ngày 22/7/2016. Hiện tại cháu đang ở với chị L. Ly hôn quan điểm của chị L là xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nuôi cháu P cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh A tự nguyện giao cháu cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nuôi cháu Phàm cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi vì cháu con nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị L và anh A đều xác định không có.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Diệu L;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Diệu L được ly hôn với anh Triệu Phú A.

2. Về con chung: Chị L và anh A có 01 con chung là Triệu Mạnh P, sinh ngày 22/7/2016. Giao cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nuôi cháu P cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi. Anh A không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Vì chị L không yêu cầu.

Anh A được quyền qua lại, thăm nom, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ; công sức: Không có, không xem xét.

4. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nguyễn Diệu L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Triệu Phú A có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại Tổ 2, thị trấn C, huyện M, Thành phố H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Triệu Phú A đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, anh A có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Anh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Diệu L và anh Triệu Phú A đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện M, Thành phố H ngày 22/3/2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc khoảng cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ cuối năm 2020 cho đến nay, Tòa án để cho hai vợ chồng có thời gian hòa giải; tuy nhiên tình trạng vợ chồng vẫn không thay đổi, anh A cũng không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng. Mặt khác chính anh A cũng tự khẳng định vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Xét thấy việc anh A không đồng ý ly hôn và đề nghị tòa án hòa giải vợ chồng

đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con chung là nhằm mục đích kéo dài việc giải quyết vụ án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cho chị L. Xét tình cảm giữa chị L và anh A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài việc chị L xin ly hôn anh A là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L là phù hợp để giải phóng cho các bên là cần thiết.

[3] Về con chung: Chị L và anh A có 01 con chung là Triệu Mạnh P, sinh ngày 22/7/2016. Khi ly hôn cả chị L và anh A đều có nguyện vọng là để cho chị Linh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Do vậy xét nguyện vọng của chị L và anh A phù hợp với các quy định của pháp luật cần được Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu P cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của chị L không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung là chính đáng và tự nguyện nên cần chấp nhận là phù hợp. Anh A được quyền qua lại, thăm nom, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có, không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; 56, 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Diệu L xin ly hôn anh Triệu Phú A;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Diệu L được ly hôn với anh Triệu Phú A.

2. Về con chung: Chị L và anh A có 01 con chung là Triệu Mạnh P, sinh ngày 22/7/2016. Giao cháu P cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác về việc nuôi con chung*). Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh A cho đến khi có sự thay đổi khác vì chị L không yêu cầu. Anh A có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2017/0009988 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, chị L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND TT C;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Đà;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
.....***.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----*0*-----

Mê Linh, ngày 18 tháng 10 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00' ngày 18 tháng 10 năm 2019

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

*** Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái.

Bà Dương Thị Kim Lan.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 271/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1978.

Trú tại: Khu 6, thôn Yên Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, có mặt.

Nơi ở hiện nay: Thôn Tiên Du, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Vũ Tuấn Cương, sinh năm 1977.

Trú tại: Khu 6, thôn Yên Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Về Điều luật áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; 56, 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Về nội dung vụ án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoa. Chị Nguyễn Thị Hoa được ly hôn với anh Vũ Tuấn Cường.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về con chung: Chị Hoa và anh Cường có 01 con chung là Vũ Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 14/6/2011.

Giao cháu Vũ Thị Ngọc Ánh cho chị Hoa được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ánh thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác về việc nuôi con chung*).

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Hoa đối với anh Cường. Anh Cường có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về án phí: Chị Hoa phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009200 ngày 17/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cường có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 18 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định

